

Bản án số: 81/2017/HSST
Ngày 01-12-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phùng Đức Chính

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Hồng

2. Ông Vũ Hải Quân

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Thảo – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 83/2017/HSST, ngày 10 tháng 11 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn T, sinh ngày 24/9/1983 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu 1, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở hiện nay: bản N, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: lái xe; con ông Hoàng Văn Th (đã chết) và bà Chu Thị Q; có vợ là Đinh Thị Hồng T và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/8/2017 đến ngày 16/11/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh; có mặt tại phiên tòa

2. Hoàng Văn T1, sinh ngày 24/7/1977 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; trú tại: thôn Y, xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; trình độ văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: lái xe; con ông Hoàng Văn C (đã chết) và bà Hoàng Thị S; có vợ là Dương Thị P và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16/8/2017; có mặt tại phiên tòa.

3. Hoàng Văn H, sinh ngày 29/6/1991 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; trú tại: thôn B, xã X, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: lái xe; con ông Hoàng Văn T2 và bà Phạm Thị L; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16/8/2017; có mặt tại phiên tòa.

4. Hoàng Tiến V, sinh ngày 08/3/1978 tại thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; trú tại: thôn K, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; trình độ văn hóa: 12/12; nghề

ng nghiệp: thợ sửa chữa xe ô tô; con ông Hoàng Văn T3 và bà Lộc Thị P; có vợ là Ngô Thị T và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/8/2017 đến ngày 10/11/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh; có mặt tại phiên tòa

5. Chu Văn H1, sinh ngày 01/9/1981 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; trú tại: thôn P, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: lái xe; con ông Chu Văn P (đã chết) và bà Trương Thị C; có vợ là Chu Thị T và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16/8/2017; có mặt tại phiên tòa.

6. Tạ Văn Q, sinh ngày 10/9/1987 tại huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; trú tại: thôn B, xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: lái xe; con ông Tạ Văn A và bà Nguyễn Thị K; có vợ là Âu Thị T và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16/8/2017; có mặt tại phiên tòa.

7. Vi Đình T4, sinh năm 21/8/1972 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; trú tại: Khu 2, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; trình độ văn hóa: 10/12; nghề nghiệp: lái xe; con ông Vi Văn T6 (đã chết) và bà Chu Thị Th (đã chết); có vợ là Hoàng Thị N và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16/8/2017; có mặt tại phiên tòa.

8. Lương Mạnh H2, sinh ngày 16/6/1984 tại huyện C1, tỉnh Lạng Sơn; trú tại: thôn T, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Lương Minh T (đã chết) và bà Hoàng Thị M; có vợ là Trần Thị Mỹ N và 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16/8/2017; có mặt tại phiên tòa.

9. Vi Đức T5, sinh ngày 05/01/1990 tại huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; trú tại: Khu 3, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; trình độ văn hóa: 7/12; nghề nghiệp: lái xe; con ông Vi Thành S và bà Hoàng Thị X; có vợ là Hoàng Thị H và 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16/8/2017; có mặt tại phiên tòa.

10. Hoàng Văn C, sinh năm 20/7/1985 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; trú tại: Khu 3, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Hoàng Văn V (đã chết) và bà Vy Thị L; có vợ là Mông Thị N và 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/8/2017 đến ngày 03/11/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh; có mặt tại phiên tòa

11. Chu Như H3, sinh ngày 22/6/1990 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn; trú tại: thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Chu Văn H4 và bà Hứa Thị T; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16/8/2017; có mặt tại phiên tòa.

12. Trần Quốc H5, sinh ngày 25/5/1988 tại thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; trú tại: Số 93 đường B, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: lái xe; con ông Trần Thế H (đã chết) và bà Bùi Thị M; có vợ

là Vũ Thùy L và 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16/8/2017; có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Văn T1, Hoàng Tiến V, Vi Đức T5, Hoàng Văn C, Chu Như H3, Chu Văn H1, Lương Mạnh H2, Hoàng Văn H, Trần Quốc H5, Tạ Văn Q và Vi Đình T4 bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 15/8/2017, tại nhà ăn của bãi xe Công ty N thuộc thôn Y, xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, Hoàng Tiến V có hỏi Hoàng Văn T “có làm tí không”, T hiểu ngay V hỏi có đánh bạc không nên trả lời “chưa biết được”. Sau đó V gọi điện thoại cho Hoàng Văn T1 (là anh em thông gia) đến để tham gia đánh bạc, còn T sau đó tự đi sang phòng ngủ của công ty lấy chiếu và băng vị đã có trước đây sang bếp ăn của công ty, tại đây đã có sẵn bát đĩa và 04 quân bài làm bằng tre bôi đen một mặt. Cùng thời điểm trên, Vi Đức T5 đang ngồi uống nước cùng Hoàng Văn H, Tạ Văn Q tại Công ty D ở đường N, thành phố L, T5 gọi điện thoại cho T hỏi về việc có ai chơi “xóc đĩa” không, Hoàng Văn T bảo “cứ xuống đi”. T5 quay sang hỏi H và Q về việc có đi đánh bạc không thì cả H và Q đều đồng ý, sau đó T5 cùng H, Q đi xe ô tô của T5 đến tham gia đánh bạc ở phòng ăn của bãi xe Công ty N.

Đối với Hoàng Văn T1, sau khi V gọi điện thì khoảng 10 phút sau thì T1 đến bãi xe, V ra đón T1 vào bếp ăn của công ty, nơi T, T5, H, Q đang ngồi. Sau đó cả nhóm bắt đầu đánh bạc với hình thức “xóc đĩa”; T1 là người cầm cái, T là người cầm băng vị, những người còn lại đặt cược. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì Chu Văn H1, Hoàng Văn C, Vi Đình T4, Chu Như H3, Lương Mạnh H2, Trần Quốc H5 đến sau thấy đánh bạc nên cũng vào tham gia đánh bạc.

Các đối tượng đánh bạc theo hình thức “xóc đĩa”, cụ thể như sau: sử dụng 04 quân vị tròn bằng tre, mỗi quân vị một mặt được bôi đen, một mặt để trắng. Mỗi ván chơi người cầm cái dùng bát, đĩa sứ cho 04 quân bài vào xóc xáo trộn đều người chơi đặt cược bên chẵn, bên lẻ; nếu số mặt cùng màu của quân vị là số chẵn thì kết quả về chẵn, nếu số mặt cùng màu của quân vị là số lẻ thì kết quả là lẻ. Nếu người chơi đặt cược đúng kết quả sẽ thắng với tỷ lệ đặt 01 được thêm 01. Người cầm cái tự cân đối số tiền cược rồi mở bát thông báo kết quả.

Đối với băng vị: sử dụng thêm một băng vị bằng tờ giấy A4 kẻ chia làm 04 ô tượng trưng cho kết quả của các quân vị của mỗi ván để người chơi đặt cược gồm 01 ô vẽ 04 hình tròn màu đen, 01 ô vẽ 04 hình tròn màu trắng có tỷ lệ đặt 01 ăn 09; 01 ô vẽ 03 hình tròn màu đen, 01 hình tròn màu trắng, 01 ô vẽ 01 hình tròn màu đen, 03 hình màu trắng với tỷ lệ đặt 01 ăn 03.

Đến khoảng 23 giờ 30 phút ngày 15/8/2017 thì Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn phát hiện, bắt quả tang 12 đối tượng trên đang tham gia đánh bạc, thu giữ trên chiếu bạc 22.880.000đ cùng toàn bộ dụng cụ dùng để đánh

bạc gồm bát, đĩa, bài vị, quân vị; thu giữ trên người các đối tượng 13.780.000đ và một số tài sản, giấy tờ của các đối tượng.

Quá trình đánh bạc, Hoàng Văn T có đứng ra thu tiền của người chơi từ 20.000đ đến 50.000đ được tổng cộng 270.000đ nhằm mục đích để đưa cho ông Nguyễn Thế K – bảo vệ của Công ty N – để dọn dẹp phòng sau khi mọi người đánh bạc xong. Tuy nhiên, T chưa đưa số tiền trên cho ông K thì đã bị bắt giữ chung cùng với số tiền mà T dùng để đánh bạc.

Quá trình điều tra đã xác định số tiền trong người của Hoàng Văn T dùng để đánh bạc là 5.850.000đ; Tạ Văn Q là 1.200.000đ; Trần Quốc H5 là 1.700.000đ; còn lại các đối tượng khác dùng tiền để đánh bạc đã bị thu giữ trên chiếu bạc.

Tại bản cáo trạng số 85/CT-VKS ngày 10 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Văn T1, Hoàng Tiến V, Vi Đức T5, Hoàng Văn C, Chu Như H3, Chu Văn H1, Lương Mạnh H2, Hoàng Văn H, Trần Quốc H5, Tạ Văn Q và Vi Đình T4 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 53; Điều 33 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Văn T1 từ 05 đến 06 tháng tù giam;

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 53; Điều 33 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vi Đức T5, Hoàng Văn C, Chu Như H3, Chu Văn H1, Lương Mạnh H2, Trần Quốc H5 và Tạ Văn Q từ 03 đến 04 tháng tù giam

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53; Điều 33 của Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo Hoàng Tiến V, Hoàng Văn H và Vi Đình T4 từ 03 đến 04 tháng tù giam.

Phạt tiền từ 05 đến 07 triệu đồng đối với các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Tiến V, Hoàng Văn T1 và Vi Đức T5.

Phạt tiền từ 03 đến 05 triệu đồng đối với các bị cáo Hoàng Văn C, Chu Như H3, Chu Văn H1, Lương Mạnh H2, Hoàng Văn H, Trần Quốc H5, Tạ Văn Q và Vi Đình T4.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự và khoản 2, khoản 3 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 22.880.000đ thu trên chiếu bạc và 5.850.000đ thu của Hoàng Văn T, 1.200.000đ thu của Tạ Văn Q, 1.700.000đ thu của Trần Quốc H5 (trong tổng số tiền 13.780.000đ thu trên người các đối tượng).

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) bát sứ màu trắng, 01 (một) đĩa bằng sứ màu trắng, 01 (một) tờ giấy có kẻ ô, 04 (bốn) miếng tre nhỏ được bôi đen một mặt, 01 (một) chiếu vải cũ màu nâu

Đề nghị tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 4S màu trắng của Hoàng Văn T; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng của Hoàng Tiến V; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG S7 màu đen của Hoàng Văn T1; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A5 màu vàng của Vi Đức T5

Đề nghị trả lại cho bị cáo Tạ Văn Q 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG C9 màu trắng, 01 (một) giấy phép lái xe số AQ313560 mang tên Tạ Văn Q, 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Tạ Văn Q; trả lại cho bị cáo Hoàng Văn H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 5 màu trắng, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, 01 (một) giấy phép lái xe số 310167860804 mang tên Hoàng Văn H; 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Văn H; trả lại cho bị cáo Chu Như H3 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J7 PRIME màu trắng; trả lại cho bị cáo Chu Văn H1 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Q-MOBILE màu đen; trả lại cho bị cáo Hoàng Văn C 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MOBISTAR màu đen; trả lại cho bị cáo Lương Mạnh H2 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xám đen; trả lại cho bị cáo Trần Quốc H5 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng.

Đề nghị trả lại cho bị cáo Hoàng Văn T số tiền 3.000.000đ; trả lại cho bị cáo Hoàng Văn H 1.950.000đ; trả lại cho bị cáo Chu Như H3 80.000đ (số tiền này nằm trong tổng số tiền 13.780.000đ thu trên người các đối tượng) nhưng tạm giữ số tiền này để đảm bảo thi hành án.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo hối hận về hành vi của bản thân và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Văn T1, Hoàng Tiến V, Vi Đức T5, Hoàng Văn C, Chu Như H3, Chu Văn H1, Lương Mạnh H2, Hoàng Văn H, Trần Quốc H5, Tạ Văn Q và Vi Đình T4 đều khai nhận:

Khoảng từ 21 giờ đến 23 giờ 30 phút ngày 15/8/2017 tại bếp ăn của bãi xe Công ty N các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Văn T1, Hoàng Tiến V, Vi Đức T5, Hoàng Văn C, Chu Như H3, Chu Văn H1, Lương Mạnh H2, Hoàng Văn H, Trần Quốc H5, Tạ Văn Q và Vi Đình T4 đã cùng nhau đánh bạc dưới hình thức đánh “xóc đĩa” được thua bằng tiền. Trong đó bị cáo Hoàng Văn T chuẩn bị chiếu, bảng vị và là người trực tiếp cầm bảng vị; Hoàng Văn T1 là người trực tiếp cầm cái; Hoàng Tiến V, Vi Đức T5, Hoàng Văn H, Tạ Văn Q cùng T và T1 là những người tham gia đánh bạc từ đầu. Sau đó, đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì có thêm các bị

cáo Chu Văn H1, Hoàng Văn C, Vi Đình T4, Chu Như H3, Lương Mạnh H2, Trần Quốc H5 khi thấy đánh bạc cũng đã vào tham gia đánh bạc cùng. Các bị cáo đánh bạc đến 23 giờ 30 phút cùng ngày thì bị bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 22.880.000 đồng; thu giữ trên người của các bị cáo 13.780.000đ, trong đó số tiền dùng để đánh bạc là 5.850.000đ của Hoàng Văn T, 1.200.000đ của Tạ Văn Q, 1.700.000đ của Trần Quốc H5; số tiền còn lại xác định được không dùng vào việc đánh bạc.

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 15/8/2017; phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Văn T1, Hoàng Tiến V, Vi Đức T5, Hoàng Văn C, Chu Như H3, Chu Văn H1, Lương Mạnh H2, Hoàng Văn H, Trần Quốc H5, Tạ Văn Q và Vi Đình T4 phạm tội đánh bạc được quy định tại khoản 1 điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo gây ra không những vi phạm về quản lý hành chính của Nhà nước đã được pháp luật quy định mà còn ảnh hưởng đến trật tự an ninh tại địa phương, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, các bị cáo là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Chính vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi của mình gây ra, để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

Vụ án này có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, trong đó Hoàng Văn T là người trực tiếp chủ động chuẩn bị công cụ phương tiện phạm tội, trực tiếp cầm băng ví để các bị cáo khác tham gia đánh bạc; bị cáo Hoàng Văn T1 là người trực tiếp cầm cái; các bị cáo còn lại xét về tính chất vai trò tham gia đánh bạc cơ bản ngang nhau, cùng nhau đến bếp ăn của bãi xe Công ty N thực hiện hành vi phạm tội và một số bị cáo tự vào để tham gia đánh bạc. Vì vậy bị cáo Hoàng Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn các bị cáo còn lại.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo các điểm h, p khoản 1 điều 46 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Hoàng Tiến V có bố là Hoàng Văn T3 và mẹ là bà Lộc Thị P được tặng huân, huy chương kháng chiến; bị cáo Vi Đình T4 có bố là Vi Văn T6 là thương binh, được thưởng huân chương kháng chiến và huy chương chiến thắng; bị cáo Hoàng Văn H có bố là Hoàng Văn T2 được tặng thưởng huy chương chiến sĩ vẻ vang nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên bị cáo Hoàng Tiến V có cả bố và mẹ đều là người có công với cách mạng nên mức độ giảm nhẹ của tình tiết này được xem xét nhiều hơn.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào.

Về nhân thân: các bị cáo đều là thành phần nhân dân lao động, có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; riêng bị cáo Hoàng Văn T và Lương Mạnh H2 đã từng bị xử phạt hành chính vào các năm 2009, 2010 đến nay được coi là không có tiền sự.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc tại phiên tòa hôm nay có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo đều có nghề nghiệp, thu nhập, có khả năng thi hành nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

Về vật chứng:

Đối với số tiền là 22.880.000đ thu trên chiếu bạc được niêm phong trong phong bì đánh số 01 và 5.850.000đ thu của Hoàng Văn T, 1.200.000đ thu của Tạ Văn Q, 1.700.000đ thu của Trần Quốc H5 (trong tổng số tiền 13.780.000đ thu trên người các đối tượng được niêm phong trong phong bì đánh số 02). Xét thấy đây là số tiền dùng vào việc đánh bạc cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước theo quy định tại a khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 (một) bát sứ màu trắng, 01 (một) đĩa bằng sứ màu trắng, 01 (một) tờ giấy có kẻ ô gọi là bảng vị, 04 (bốn) miếng tre nhỏ được bôi đen một mặt, 01 (một) chiếc vải cũ màu nâu, xét thấy đây là công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu tiêu huỷ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự và điểm a, đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 4S màu trắng, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của Hoàng Văn T, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của Hoàng Tiến V, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG S7 màu đen, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của Hoàng Văn T1, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A5 màu vàng, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của Vi Đức T5. Xét thấy đây là phương tiện liên quan đến việc phạm tội cần tịch thu hoá giá sung công quỹ Nhà nước theo khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG C9 màu trắng, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của Tạ Văn Q, 01 (một) giấy phép lái xe số AQ313560 mang tên Tạ Văn Q, 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Tạ Văn Q; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 5 màu trắng, máy cũ đã qua sử dụng, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của Hoàng Văn H, 01 (một) giấy phép lái xe số 310167860804 mang tên Hoàng Văn H, 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Văn H; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J7 PRIME màu trắng, máy cũ đã qua sử dụng, thu giữ của Chu Như H3; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Q-MOBILE màu đen, máy cũ đã qua sử dụng, thu giữ của Chu Văn H1; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MOBISTAR màu đen, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ

của Hoàng Văn C; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xám đen, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của Lương Mạnh H2; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của Trần Quốc H5. Xét thấy không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 3.000.000đ thu của Hoàng Văn T, 1.950.000đ thu của Hoàng Văn H, 80.000đ thu của Chu Như H3 (trong tổng số tiền 13.780.000đ thu trên người các đối tượng được niêm phong trong phong bì đánh số 02), xét thấy không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Văn H, Chu Như H3. Tuy nhiên cần tạm giữ số tiền này của các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Văn H và Chu Như H3 để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Văn T1, Hoàng Tiến V, Vi Đức T5, Hoàng Văn C, Chu Như H3, Chu Văn H1, Lương Mạnh H2, Hoàng Văn H, Trần Quốc H5, Tạ Văn Q và Vi Đình T4 phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53 của Bộ luật Hình sự; Riêng các bị cáo Hoàng Văn H, Hoàng Tiến V và Vi Đình T4 được áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 06 (sáu) tháng tù giam, được trừ đi thời hạn bị tạm giữ, tạm giam là 03 tháng 01 ngày, thời hạn tù còn lại là 02 tháng 29 ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T1 05 (năm) tháng tù giam, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/8/2017.

- Xử phạt bị cáo Vi Đức T5 04 (bốn) tháng tù giam, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/8/2017.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Tiến V 04 (bốn) tháng tù giam, được trừ đi thời hạn bị tạm giữ, tạm giam là 02 tháng 26 ngày, thời hạn tù còn lại là 01 tháng 04 ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

* Phạt tiền đối với các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Văn T1, Vi Đức T5 và Hoàng Tiến V mỗi bị cáo 5.000.000đ (năm triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn C 04 (bốn) tháng tù giam, được trừ đi thời hạn bị tạm giữ, tạm giam là 02 tháng 19 ngày, thời hạn tù còn lại là 01 tháng 11 ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Chu Như H3 04 (bốn) tháng tù giam, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/8/2017.

- Xử phạt bị cáo Chu Văn H1 04 (bốn) tháng tù giam, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/8/2017.

- Xử phạt bị cáo Lương Mạnh H2 04 (bốn) tháng tù giam, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/8/2017.

- Xử phạt bị cáo Trần Quốc H5 04 (bốn) tháng tù giam, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/8/2017.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 04 (bốn) tháng tù giam, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/8/2017.

- Xử phạt bị cáo Tạ Văn Q 04 (bốn) tháng tù giam, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/8/2017.

- Xử phạt bị cáo Vi Đình T4 04 (bốn) tháng tù giam, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/8/2017.

* Phạt tiền đối với các bị cáo Hoàng Văn C, Chu Như H3, Chu Văn H1, Lương Mạnh H2, Hoàng Văn H, Trần Quốc H5, Tạ Văn Q và Vi Đình T4 mỗi bị cáo 3.000.000đ (năm triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

* Áp dụng khoản 1 và 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo Hoàng Văn T1 45 ngày kể từ ngày tuyên án; Quyết định tạm giam các bị cáo Chu Như H3, Chu Văn H1, Lương Mạnh H2, Trần Quốc H5, Hoàng Văn H, Tạ Văn Q, Vi Đức T5 và Vi Đình T4 15 ngày kể từ ngày tuyên án (01/12/2017).

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự và điểm a, b, đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) bát sứ màu trắng, 01 (một) đĩa bằng sứ màu trắng, 01 (một) tờ giấy có kẻ ô gọi là bảng vị, 04 (bốn) miếng tre nhỏ được bôi đen một mặt, 01 (một) chiếc vải cũ màu nâu.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 22.880.000đ thu trên chiếc bạc được niêm phong trong phong bì đánh số 01 và 5.850.000đ thu của Hoàng Văn T, 1.200.000đ thu của Tạ Văn Q, 1.700.000đ thu của Trần Quốc H5 (trong tổng số tiền 13.780.000đ thu trên người các đối tượng được niêm phong trong phong bì đánh số 02).

Tịch thu hoá giá sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 4S màu trắng, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của Hoàng Văn T, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của Hoàng Tiến V, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG S7 màu đen, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của Hoàng Văn T1, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A5 màu vàng, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của Vi Đức T5.

Trả lại cho bị cáo Tạ Văn Q 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG C9 màu trắng, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ, 01 (một) giấy phép lái xe số AQ313560 mang tên Tạ Văn Q, 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Tạ Văn Q;

Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 5 màu trắng, máy cũ đã qua sử dụng, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, máy cũ đã qua sử dụng, 01 (một) giấy phép lái xe số 310167860804 mang tên Hoàng Văn H, 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Văn H;

Trả lại cho bị cáo Chu Như H3 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J7 PRIME màu trắng, máy cũ đã qua sử dụng

Trả lại cho bị cáo Chu Văn H1 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Q-MOBILE màu đen, máy cũ đã qua sử dụng;

Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn C 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MOBISTAR màu đen, máy cũ đã qua sử dụng;

Trả lại cho bị cáo Lương Mạnh H2 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xám đen, máy cũ đã qua sử dụng;

Trả lại cho bị cáo Trần Quốc H5 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng, máy cũ đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn T số tiền 3.000.000đ; trả lại cho bị cáo Hoàng Văn H 1.950.000đ; trả lại cho bị cáo Chu Như H3 80.000đ (số tiền này nằm trong tổng số tiền 13.780.000đ thu trên người các đối tượng được niêm phong trong phong bì đánh số 02). Tạm giữ số tiền của các bị cáo Chu Như H3, Hoàng Văn T và Hoàng Văn H để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Văn T1, Hoàng Tiến V, Vi Đức T5, Hoàng Văn C, Chu Như H3, Chu Văn H1, Lương Mạnh H2, Hoàng Văn H, Trần Quốc H5, Tạ Văn Q và Vi Đình T4 mỗi người phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:

- TAND tỉnh; Sở Tư pháp;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Đội Tổng hợp Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

Phòng Đức Chính